

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 – 9 – 2020  
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Trí, ông Trần Đình Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 259/2020/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Thanh H – Sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 5x ấp A, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**\* Bị đơn:** Anh Huỳnh Xuân L – Sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**\* Người làm chứng:**

1. Ông Huỳnh Văn Đ - Sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H trình bày:**

Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Huỳnh Xuân L chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên rượu chè, không lo cho kinh tế gia đình, đập phá đồ trong nhà, đôi khi còn bạo lực với chị H, anh L còn nợ tiền ở bên ngoài nhiều.

Chị Đoàn Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Xuân L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Huỳnh Xuân L:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Xuân L nhưng anh L đều không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh L được.

**Tại biên bản lấy lời khai, người làm chứng ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:** Ông Đ, bà T là bố đẻ và mẹ đẻ của anh Huỳnh Xuân L. Năm 2017, anh Huỳnh Xuân L và chị Đoàn Thị Thanh H có tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống, vợ chồng anh L, chị H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, chị H không lo làm ăn mà chỉ hưởng thụ, không lo hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chị H, anh L thường xuyên cãi vã, không thông cảm nhau, không có tiếng nói chung. Ông Đ, bà T cũng khuyên bảo anh L, chị H bỏ qua cho nhau, hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả nhưng anh L, chị H đều nói không còn tình cảm, muốn chấm dứt. Cháu L cũng có trình bày với ông Đ, bà T về việc ly hôn với chị H nhưng do gia đình theo đạo Thiên Chúa nên không cho phép con trai bỏ vợ nên cháu L không đến Tòa án làm việc.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/7/2020 tại thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thể hiện: Anh Huỳnh Xuân L hiện tạm trú tại Thôn B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (cạnh số nhà 9x), cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh L có phát sinh những mâu thuẫn nhưng do gia đình anh L theo đạo Thiên Chúa, không được bỏ vợ nên anh L không đến Tòa án làm việc.

**Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:** Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Xuân L không chấp hành nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H, chị Đoàn Thị Thanh H được ly hôn anh Huỳnh Xuân L.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa nguyên đơn là chị Đoàn Thị Thanh H và bị đơn là anh Huỳnh Xuân L có địa chỉ tại Thôn B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Huỳnh Xuân L, người làm chứng ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt đối với anh Huỳnh Xuân L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Huỳnh Xuân L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do đó, chị H có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và biên bản xác minh tại địa phương thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng chị H, anh L thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, không ai nhịn ai, gia đình cũng đã có sự khuyên bảo để chị H, anh L hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, hôn nhân giữa chị H, anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Thanh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh L không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H

Chị Đoàn Thị Thanh H được ly hôn với anh Huỳnh Xuân L.

**2.** Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010115 ngày 29/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã Á, M, Bến Tre;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt Tuấn**